

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN T
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 367/2020/ST-DS

Ngày 22/9/2020

V/v tranh chấp về hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T – THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Nhung

2. Bà Trần Quang Cảnh

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Trung Tiên, Thư ký Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 414/2019/TLST-DS ngày 14 tháng 9 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 479/2020/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 611/2020/QĐST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nghiêm Kim K, sinh năm 1968

Địa chỉ: 26A/02 đường L, Phường 3, Quận 11, thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trịnh Thị H, sinh năm 1985

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Văn T Văn phòng luật sư Phạm N thuộc Đoàn Luật sư Tp. H.

Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Bà Phan Lệ P, sinh năm 1965

Địa chỉ: 271C đường K, phường P, quận T, Thành phố H.

Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lâm Tứ H, sinh năm 1963

Địa chỉ: 271C đường K, phường P, quận T, Thành phố H.

Vắng mặt.

- Ông Lục Cam Địa, sinh năm 1961

Địa chỉ: 134/28 đường L, Phường 3, Quận 11, thành phố H.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 29 tháng 8 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà Trịnh Thị H trình bày:

Vào ngày 01/5/2018, chồng bà K là ông Lục Cam Đ có cho bà Phan Lê P vay số tiền 120.000.000 (*Một trăm hai mươi triệu*) đồng, hai bên thoả thuận trong vòng 06 tháng bà P sẽ trả lại số tiền trên, không tính lãi suất, việc vay mượn có lập giấy tay do bà K đứng tên cho vay. Quá thời hạn 06 tháng, bà P vẫn chưa thanh toán số tiền trên cho bà K.

Nay nguyên đơn bà Nghiêm Kim K khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn bà Phan Lê P phải có trách nhiệm trả số tiền gốc là 120.000.000 đồng và tiền lãi do chậm trả. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bổ sung yêu cầu tính lãi từ ngày 01/12/2018 đến ngày 05/8/2020 là 42.000.000 đồng theo lãi suất ngân hàng nhà nước. Tổng cộng là 162.000.000 đồng. Yêu cầu trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngày 21/9/2020, nguyên đơn bổ sung yêu cầu tính lãi từ ngày 01/11/2018 đến ngày 22/9/2020 với lãi suất là 20%/năm, tổng cộng là 44.000.000 đồng. Tổng số tiền bị đơn phải trả là 164.000.000 đồng.

Bà K xác nhận số nợ này không liên quan đến ông Lâm Tứ H (chồng bà P), chỉ khởi kiện yêu cầu bà P trả số tiền gốc và lãi nêu trên. Và bà K đề nghị Tòa án không triệu tập những người làm chứng là bà Lý Ngọc H, bà Phạm Thị Liệu C.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Phan Lê P có lời khai như sau:

Bà P xác nhận có mượn số tiền 120.000.000 đồng của ông Lục Cam Đ (tên gọi khác là A L), thời hạn vay là 06 tháng, có thoả thuận tiền lãi là 480.000 đồng/ngày, bà P đã đóng được 05 tháng cho ông Lục Cam Đ; Bà P không có yêu cầu đối với số tiền lãi đã trả cho ông Đ. Bà P không quen biết bà Nghiêm Kim K và cũng không có mượn tiền của bà K. Nay ông Lục Cam Đ xác nhận bà K là vợ và ông Lục Cam Đ đồng ý để cho bà K đứng tên cho bà P mượn tiền cũng như đứng đơn khởi kiện nên bà P đồng ý cho ông Lục Cam Đ chuyển giao quyền yêu cầu cho bà K để yêu cầu bà thực hiện nghĩa vụ đối với bà K. Đối với yêu cầu khởi kiện, bà P đồng ý trả số tiền 120.000.000 đồng cho bà K, nhưng xin được trả dần 06 tháng trả một lần, một lần 10.000.000 đồng. Bắt đầu từ tháng 12/2020 cho đến khi trả hết nợ trên. Còn tiền lãi 42.000.000 đồng bà P không đồng ý vì hiện nay bà rất khó khăn, không có việc làm, không có thu nhập nên không có khả năng để trả nợ lãi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lục Cam Đ trình bày:

Ông là chồng của bà Nghiêm Kim K, ngày 01/5/2018 ông có cho bà Phan Lê P mượn số tiền 120.000.000 đồng, thời hạn trả 06 tháng không tính lãi. Do vợ ông là người quản lý tiền nên ông có đề nghị bà K đứng tên cho bà P mượn tiền. Từ khi mượn cho đến nay, bà P đã đưa cho ông 2.250.000 đồng là tiền cà phê. Nay ông đồng ý yêu cầu của bà K buộc bà P trả số tiền 120.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 05/8/2020 là 42.000.000 đồng cho bà K.

Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lâm Tứ H: Không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Trịnh Thị H rút một phần yêu cầu tính lãi, yêu cầu tính lãi suất 10%/năm từ ngày 01/11/2018 đến 22/9/2020 là 22 tháng 21 ngày nhưng tính tròn 22 tháng là 22.000.000 đồng, buộc bà P phải trả số tiền gốc và lãi là 142.000.000 đồng một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, ông Phan Văn T: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả số tiền gốc và lãi là 142.000.000 đồng một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Phan Lệ P đồng ý trả số tiền 120.000.000 đồng cho bà K, nhưng xin được trả dần 06 tháng trả một lần, một lần 10.000.000 đồng. Bắt đầu từ tháng 12/2020 cho đến khi trả hết nợ trên. Không đồng ý trả tiền lãi 22.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lục Cam Đ đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà K, đề nghị Tòa án buộc bà P phải trả số tiền 142.000.000 đồng cho bà K.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lâm Tứ H đã được triệu tập hợp lệ nhưng ông H vắng mặt không lý do và không vì sự kiện bất khả kháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

+ *Về việc tuân theo pháp luật:* Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như:

Nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa. Tuy nhiên, Tòa án đã vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn gửi quyết định xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu theo quy định tại Điều 203, 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ *Về nội dung vụ án:*

Về yêu cầu trả tiền nợ gốc: Nhận thấy bà K và P có giao dịch vay mượn tiền trên thực tế. Bà P cũng thừa nhận có việc vay mượn trên nên có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà K đối với bà P về việc trả tiền nợ gốc là phù hợp quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015.

Về yêu cầu trả tiền nợ lãi: Bà K yêu cầu bà P trả lãi từ thời điểm vi phạm nghĩa vụ đến thời điểm xét xử với lãi suất theo quy định pháp luật là có cơ sở phù hợp quy định tại Điều 357 và, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Bởi các lẽ trên, căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Về án phí: Tính theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật:

Xét, đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Nghiêm Kim K yêu cầu bị đơn bà Phan Lệ P phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ theo Giấy mượn tiền ngày 01/5/2018. Đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đề nghị không triệu tập bà Lý Ngọc H, bà Phạm Thị Liệu C vào tham gia tố tụng vì không liên quan, không có quyền lợi gì đối với số tiền bà K cho bà P vay. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải triệu tập bà Lý Ngọc H, bà Phạm Thị Liệu C với tư cách là người làm chứng trong vụ án.

[3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Hiện bị đơn cư trú tại quận T nên Tòa án nhân dân quận T giải quyết theo thủ tục sơ thẩm được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về thủ tục tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lâm Tứ H đã được Tòa án nhân dân quận T tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông H vắng mặt tại phiên tòa không lý do và không vì sự kiện bất khả kháng; Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[5] Về yêu cầu của đương sự:

[5.1] Về yêu cầu thanh toán nợ gốc 120.000.000 đồng.

Xét, nội dung Giấy mượn tiền ngày 01/5/2018 thể hiện bị đơn có mượn của nguyên đơn số tiền 120.000.000 (*Một trăm hai mươi triệu*) đồng. Đây là giao dịch vay tài sản (tiền) thuộc hợp đồng dân sự do hai bên đương sự tự nguyện thực hiện, hai bên có giao kết hợp đồng, có sự thỏa thuận khi giao kết. Tuy nhiên, hết thời hạn thanh toán bị đơn không thực hiện việc trả nợ cho nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn thanh toán một lần toàn bộ số tiền đã vay là 120.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015.

[5.2] Về yêu cầu thanh toán lãi 22.000.000 đồng.

Theo Giấy mượn tiền ngày 01 tháng 5 năm 2018, hai bên không thỏa thuận lãi suất, có ấn định thời hạn thanh toán 06 tháng; Căn cứ khoản 4 Điều 466 Bộ luật Dân sự, khoản 1 Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 thì Hợp đồng vay có thời hạn, không có lãi suất mà khi đến hạn bị đơn không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì theo yêu cầu của nguyên đơn, Tòa án xác định bị đơn phải trả tiền lãi trên nợ gốc quá hạn theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả tại thời điểm trả nợ tương ứng với thời gian chậm trả nợ gốc. Xét, yêu cầu tính lãi theo

lãi suất 0,83%/tháng tương đương 10%/năm của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật nên nên được chấp nhận.

Căn cứ tại khoản 1 Điều 470 Bộ luật dân sự 2015, thời hạn tính tiền lãi từ ngày 01/11/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm 22/9/2020 là 22 tháng 21 ngày; Nhưng nguyên đơn yêu cầu tính tròn 22.000.000 đồng là có lợi cho bị đơn nên ghi nhận. Từ những phân tích, nhận định nêu trên nên ý kiến của bị đơn không đồng ý trả lãi là không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét.

[5.3] Về thời hạn thanh toán:

Xét, việc bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán một lần toàn bộ số tiền vốn và lãi ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Từ những chứng cứ trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả số tiền là 142.000.000 đồng một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí đối với số nợ là $142.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 7.100.000 \text{ đồng}$ theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 463, khoản 4 Điều 466, Điều 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự 2015 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự; Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Nghiêm Kim K:

Buộc bà Phan Lệ P phải có trách nhiệm thanh toán cho bà Nghiêm Kim K một lần số tiền 142.000.000 (*Một trăm, bốn mươi hai triệu*) đồng, trong đó nợ gốc là 120.000.000 (*Một trăm hai mươi triệu*) đồng và nó lãi là 22.000.000 (*Hai mươi hai triệu*) đồng.

Thời hạn và phương thức thanh toán: thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. **Án phí dân sự sơ thẩm:**

- Bà Phan Lệ P phải nộp số tiền án phí là 7.100.000 (*Bảy triệu, một trăm nghìn*) đồng.

- Bà Nghiêm Kim K được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.300.000 (*Ba triệu, ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu số AA/2018/0012796 ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. **Quyền kháng cáo:** Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.H;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Hòa